

GIÁO ÁN LỚP 5 – TUẦN 16

Tập đọc:

THẦY THUỐC NHƯ MẸ HIỀN

I/ Mục đích, yêu cầu:

- Biết đọc diễn cảm bài văn với giọng kể nhẹ nhàng, chậm rãi.
- Hiểu ý nghĩa bài văn:
Ca ngợi tài năng, tấm lòng nhân hậu và nhân cách cao thượng của Hải Thượng Lãn Ông. (Trả lời được câu hỏi 1, 2, 3)

II/ Đồ dùng dạy học: tranh minh họa bài đọc trong SGK.

III/ Các hoạt động dạy-học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
A/Kiểm tra bài cũ: Kiểm tra bài thơ “về ngôi nhà đang xây” B/ Dạy bài mới: 1.Giới thiệu bài: 2.Hướng dẫn HS luyện đọc và tìm hiểu bài: a)Luyện đọc: -Yêu cầu 1 HS khá (giỏi) đọc toàn bài. -Yêu cầu HS đọc tiếp nối từng đoạn của bài, chia bài thành 3 phần. +Phần 1: từ đầu- mà còn cho thêm gạo,củ. +Phần 2: Tiếp theo- càng nghĩ càng hối hận.. +Phần 3: Hai đoạn còn lại. -Yêu cầu HS đọc thầm phần chú giải,giải nghĩa các từ: Danh lợi,tái phát,ngự y. -Yêu cầu HS đọc theo cặp -GV đọc diễn cảm toàn bài b) Tìm hiểu bài: -Tìm những chi tiết nói lên lòng nhân ái của Lãn Ông trong việc ông chữa bệnh cho người thuyền chài. -Điều gì thể hiện lòng nhân ái của Lãn Ông trong việc ông chữa bệnh cho người phụ nữ? -Vì sao có thể nói Lãn Ông là một người không màng danh lợi ?	-1, 2 HS đọc bài thơ và trả lời câu hỏi trong bài. -Lắng nghe. -HS đọc, cả lớp lắng nghe. -Từng tổp, mỗi tổp 3 HS đọc nối tiếp các phần trong bài. -HS đọc thầm phần chú giải,tìm hiểu các từ khó. -HS luyện đọc theo cặp -HS lắng nghe. -Lãn Ông nghe tin con của người thuyền chài bị bệnh nặng,tự tìm đến thăm. Ông tận tụy chăm sóc người bệnh suốt cả tháng trời không ngại khổ, không ngại bẩn. Ông không những không lấy tiền mà còn cho họ gạo,củ -Lãn Ông tự buộc tội mình về cái chết của một người bệnh không phải do ông gây ra. -Điều đó chứng tỏ ông là 1 thầy thuốc có lương tâm và trách nhiệm. -Ông được tiến cử vào chức ngự y nhưng đã khéo chối từ.

-Em hiểu nội dung hai câu thơ cuối bài như thế nào ? c) Hướng dẫn HS đọc diễn cảm: -GV đọc mẫu toàn bài, hướng dẫn HS đọc. -Hướng dẫn HS đọc diễn cảm đoạn 3. -Nhận xét, đánh giá. 3) Củng cố,dặn dò: -Chốt lại nội dung chính của bài. -Nhận xét tiết học.	-Công danh rồi sẽ trôi đi, chỉ có tấm lòng nhân là còn mãi. -HS luyện đọc theo cặp. -Theo dõi. -Thi đọc diễn cảm trước lớp. -HS nhắc lại và viết bài vào vở.
---	---

Chính tả:
VỀ NGÔI NHÀ ĐANG XÂY

I/Mục đích,yêu cầu:

- Nghe-viết đúng bài chính tả, trình bày đúng hình thức hai khổ thơ đầu của bài thơ “về ngôi nhà đang xây”.
- Làm được bài tập (2) a / b;
- Tìm những tiếng thích hợp để hoàn chỉnh mẫu chuyện (BT3).

II/ Đồ dùng dạy học: 3-4 tờ giấy khổ to để HS làm bài tập 2.

III/ Các hoạt động dạy-học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1 / Giới thiệu bài: 2 / Hướng dẫn HS nghe viết : -GV đọc hai khổ thơ đầu của bài “về ngôi nhà đang xây” -Yêu cầu HS đọc thầm bài viết. -GV đọc cho HS viết. -GV đọc chậm toàn bài cho HS soát lỗi. -Chấm 7-10 bài -Nhận xét chung. 3/ Hướng dẫn HS làm bài tập chính tả: Bài 2b: Yêu cầu HS làm việc theo nhóm, phát giấy khổ to cho các nhóm, yêu cầu các nhóm tìm các từ và viết vào giấy. -Mời các nhóm trình bày kết quả. -Nhận xét, đánh giá. Bài 3: -Giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập -Yêu cầu HS làm việc cá nhân -Mời một số HS đọc bài đã điền hoàn chỉnh. Hỏi: Theo em câu chuyện buồn cười ở chỗ nào ?	-Lắng nghe. -HS lắng nghe. -HS đọc thầm bài chính tả. -HS viết bài. -HS tự soát lỗi -HS đổi vở cho nhau,soát và sửa lỗi -HS làm việc theo nhóm,viết các từ tìm được vào giấy khổ to. -Các nhóm trình bày kết quả. -HS nêu yêu cầu của bài tập -HS làm bài vào vở. -Một số HS đọc bài đã điền hoàn chỉnh. -Ông bố vợ cũng không nhận ra ảnh của 2 vợ chồng vì anh họa sĩ vẽ quá tệ, không giống.
4 / Củng cố, dặn dò: Nhận xét tiết học.	-Lắng nghe.

Toán:
LUYỆN TẬP (Tr 76)

I/ Mục tiêu :Giúp HS:

- Biết tìm tỉ số phần trăm của 2 số, và ứng dụng vào giải toán.
- Bài tập cần làm: Bài 1, 2.

II/ Các hoạt động dạy-học :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
A/ Kiểm tra bài cũ: B/ Dạy bài mới: Luyện tập. Bài 1: Yêu HS đọc đề bài, trao đổi theo cặp để tìm hiểu về bài làm mẫu. -Kiểm tra xem HS đã hiểu mẫu chưa. Lưu ý HS: Khi làm phép tính với các tỉ số phần trăm, phải hiểu đây là làm tính với tỉ số phần trăm của cùng một đại lượng. -Yêu HS làm bài vào vở rồi đọc kết quả Bài 2: Yêu HS đọc đề bài. -Hỏi và giảng cho HS về 2 khái niệm mới trong bài: số phần trăm đã thực hiện được và số phần trăm vượt mức so với kế hoạch cả năm. -Y cầu HS thảo luận nhóm để giải bài toán. Phát giấy khổ to cho 4 HS. -Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả . 3. Cũng cố, dặn dò: Nhận xét tiết học.	 -HS đọc đề , tìm hiểu bài mẫu. -Theo dõi. -HS làm bài vào vở rồi đọc kết quả qua -HS đọc đề. -Theo dõi. -HS thảo luận nhóm , giải bài vào giấy khổ to. -Các nhóm trình bày kết quả. -Lắng nghe.

Đạo đức:

-Nêu được một số biểu hiện về hợp tác với bạn bè trong học tập, làm việc và vui chơi.

- *Không đồng tình với những hành vi, thái độ thiếu hợp tác với bạn bè trong công việc chung của trường, của lớp.

-Phiếu học tập cá nhân cho hoạt động 3 , tiết 2.

- ### **III – Các hoạt động dạy - học :**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
A / Kiểm tra bài cũ : B / Dạy bài mới : Hoạt động 1 : Tìm hiểu tranh tình huống (trang 25 / SGK) . Mục tiêu : HS biết được một biểu hiện cụ thể của việc hợp tác với những người xung quanh. -Yêu cầu các nhóm HS quan sát hai tranh ở hình 25 và thảo luận các câu hỏi được nêu dưới tranh. -Mời đại diện các nhóm trình bày trước lớp . Kết luận : Các bạn ở tổ 2 đã biết cùng nhau làm công việc chung : người thì giữ cây , người lấp đất , người rào cây, ... Để cây được trồng ngay ngắn , thẳng hàng , cần phải biết phối hợp với nhau . Đó là một biểu hiện của việc hợp tác với những người xung quanh . Hoạt động 2 : Làm bài tập 1 , SGK . Mục tiêu : HS nhận biết được một số việc làm thể hiện sự hợp tác . -Yêu cầu HS thảo luận nhóm , ghi những việc làm thể hiện sự hợp tác với những người xung quanh vào giấy khổ lớn . -Mời đại diện các nhóm dán kết quả lên bảng và trình bày .	-Trả bài. -HS quan sát 2 tranh ở trang 25 và thảo luận các câu hỏi được nêu dưới tranh. -Trình bày trước lớp. -Lắng nghe. -HS thảo luận nhóm , ghi những việc làm thể hiện sự hợp tác với những người xung quanh vào giấy khổ lớn. -Trình bày.

Kết luận : Để hợp tác tốt với những người xung quanh, các em cần phải biết phân công nhiệm vụ cho nhau, bàn bạc công việc với nhau; hỗ trợ , phối hợp với nhau trong công việc chung ,... ; tránh các hiện tượng việc của ai người ấy biết hoặc để người khác làm còn mình thì chơi. Hoạt động 3 : Bày tỏ thái độ: . Mục tiêu : HS biết phân biệt những ý kiến đúng hoặc sai liên quan đến việc hợp tác với những người xung quanh . -GV lần lượt nêu từng ý kiến trong bài tập 2. -Yêu cầu HS dùng thẻ màu để bày tỏ thái độ -Mời một số HS giải thích lí do . -Kết luận từng nội dung. -Yêu cầu HS đọc phần ghi nhớ trong SGK C/ Củng cố, dặn dò: - Nhận xét tiết học.	-Lắng nghe. -HS dùng thẻ màu để bày tỏ thái độ tán thành hay không tán thành đối với từng ý kiến và giải thích lí do (HS giỏi giải thích). -Lắng nghe. -HS đọc phần ghi nhớ . -Lắng nghe.
---	--

Luyện từ và câu:
TỔNG KẾT VỐN TỪ

I/ Mục đích yêu cầu:

- Tìm được một số từ đồng nghĩa và trái nghĩa với các từ: *nhân hậu, trung thực, dũng cảm, cần cù (BT1.)*
- Tìm được những từ ngữ tả tính cách con người trong bài văn *Cô Chấm (BT2)*

II/ Đồ dùng dạy học:

- Bút dạ,giấy khổ lớn.

III/ Các hoạt động dạy-học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
A / Kiểm tra bài cũ: B / Dạy bài mới: 1.Hướng dẫn HS làm bài tập: Bài 1: -Giúp HS nắm vững ycầu của bài tập. -Cho HS thảo luận theo nhóm,yêu cầu HS tìm các từ ngữ và viết vào giấy khổ lớn Bài 2: -Ycầu HS làm việc cá nhân, đọc thầm bài văn và trả lời câu hỏi của bài tập.	-HS nêu yêu cầu của bài tập. -Gợi ý: +Nhân hậu: Đồng nghĩa: nhân ái, nhân từ,nhân đức,phúc hậu./Trái nghĩa:bất nhân, độc ác, bạc ác,tàn nhẫn,tàn bạo, hung bạo. +Trung thực: Đồng nghĩa: thành thực,thành thật,thật thà, chân thật, thẳng thắn/Trái nghĩa: dối trá,gian dối, gian manh,gian giáo, giả dối, lừa lọc, lừa dối. +Dũng cảm: Đồng nghĩa: anh dũng, mạnh dạn, mạnh bạo, bạo dạn, gan dạ/Trái nghĩa: hèn nhát, nhút nhát, hèn yếu, bạc nhược, nhu nhược. +Cần cù: Đồng nghĩa: Chăm chỉ, chuyên cần,chiếu khó, siêng năng, tận tảo Trái nghĩa : Lười biếng, lười nhác. -Trình bày. -Lắng nghe. -HS nêu yêu cầu của bài tập. -Gợi ý: +Tính cách trung thực, thẳng thắn: Đôi mắt Chấm đã định nhìn ai thì dám nhìn thẳng; nghĩ thế nào, Chấm dám nói thế đấy; Bình điểm ở tổ, ai làm hơn, ai làm kém, Chấm nói ngay, nói thẳng băng.Chấm có hôm dám nhận hơn người khác bốn năm điểm. +Tính cách chăm chỉ: Chấm cần còm và lao động để sống

-Mời một số HS trả lời. -Chốt lại ý đúng. 3/Củng cố, dặn dò: - Nhận xét tiết học.	Chăm hay làm,...không làm chân tay nó bút rút. Tết nguyên đán, Chăm ra đồng từ sớm mồng hai. +Tính cách giản dị: Chăm không đua đòi may mặc. Mùa hè một áo cánh nâu. Mùa đông hai áo cánh nâu. Chăm mộc mạc như hòn đất. +Tính cách giàu tình cảm: Chăm hay nghĩ ngợi, dễ cảm thương. Cảnh ngộ trong phim có khi làm Chăm khóc gần suốt buổi. Đêm ngủ, trong giấc mơ, Chăm lại khóc mất bao nhiêu là nước mắt. -Trả lời. -Lắng nghe.
--	--

Khoa học:
CHẤT DẼO

I - Mục tiêu :

- Học sinh nhận biết một số tính chất của chất dẻo.
- Nêu được một số công dụng và cách bảo quản các đồ dùng bằng chất dẻo .

II - Đồ dùng dạy học :

- Hình trang 64 , 65 / SGK.
- Một vài đồ dùng thông thường bằng nhựa.

III – Các hoạt động dạy - học :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
A / Kiểm tra bài cũ : B / Dạy bài mới : Mở bài : -Gọi một vài HS kể tên một số đồ dùng bằng nhựa được sử dụng trong gia đình. -Giới thiệu: Những đồ dùng bằng nhựa chúng ta thường gặp được làm ra từ các chất dẻo. Bài học hôm nay sẽ giúp các em tìm hiểu về các loại chất dẻo, tính chất và công dụng của chúng Hoạt động 1:Quan sát : . Mục tiêu: Giúp HS nói được về hình dạng , độ cứng của một số sản phẩm được làm ra từ chất dẻo. -Yêu cầu HS làm việc theo nhóm, quan sát một số đồ dùng bằng nhựa được đem đến lớp, kết hợp quan sát các hình trang 64 / SGK để tìm hiểu về tính chất của các đồ dùng được làm từ chất dẻo. -Mời đại diện các nhóm trình bày . Hoạt động 2 : Thực hành sử lý thông tin. . Mục tiêu: HS nêu được tính chất, công dụng và cách bảo quản các đồ dùng bằng chất dẻo . -Yêu cầu HS làm việc cá nhân, đọc thông tin để trả lời các câu hỏi trang 65. -Gọi một số HS trả lời lần lượt các câu hỏi . -Kết luận: +Chất dẻo không có sẵn trong tự nhiên , nó được làm ra từ than đá và dầu mỏ. +Chất dẻo có tính chất cách nhiệt, cách điện, nhẹ bền, khó vỡ. Các đồ dùng bằng chất dẻo như bát , đĩa, xô, chậu, bàn, ghế ,... dùng xong cần được rửa sạch lau chùi như những đồ dùng	-Trả bài. -HS kể tên một số đồ dùng bằng nhựa được sử dụng trong gia đình . -Lắng nghe. -HS làm việc theo nhóm , quan sát một số đồ dùng bằng nhựa được đem đến lớp, kết hợp quan sát các hình ở trang 64 / SGK để tìm hiểu về tính chất của các đồ dùng được làm từ chất dẻo . -HS làm việc cá nhân, đọc thông tin để trả lời câu hỏi trang 65. -Trả lời câu hỏi. -Lắng nghe.

khác cho hợp vệ sinh.Nhìn chúng rất bền và không đòi hỏi cách bảo quản đặc biệt. +Ngày nay các sản phẩm bằng chất dẻo có thể thay thế cho các sản phẩm làm bằng gỗ, da, thủy tinh, vải và kim loại vì chúng bền, nhẹ, sạch, nhiều màu sắc đẹp và rẻ. -Tổ chức cho HS chơi trò chơi: Thi kể tên đồ dùng được làm bằng chất dẻo. Trong 2phút nhóm nào viết được nhiều tên đồ dùng bằng chất dẻo thì nhóm đó thắng. C/ củng cố, dặn dò:	-HS tham gia trò chơi. -Lắng nghe.
---	--

Toán:
GIẢI TOÁN VỀ TỈ SỐ PHẦN TRĂM (tiếp theo)

I / Mục tiêu :

- Biết cách tính một số phần trăm của một số.
- Vận dụng giải toán đơn giản về tính một số phần trăm của một số. Bài tập cần làm bài 1,2.

II / Các hoạt động dạy-học :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
A / Kiểm tra bài cũ : B / Dạy bài mới : 1.Hướng dẫn HS giải toán về tỉ số phần trăm. a)Giới thiệu cách tính 52,5 % của số 800 -Yêu HS đọc ví dụ , GV ghi tóm tắt đề bài lên bảng : Số HS toàn trường : 800 HS Số HS nữ : 52,5 % Số HS nữHS ? -Hướng dẫn HS ghi tóm tắt các bước thực hiện : +100 % số HS toàn trường là 800 HS +1 % số HS toàn trường HS ? →Cách tính : $800 \times 52,5 : 100$ -Gọi một vài HS nêu lại quy tắc . b) Giới thiệu một bài toán có liên quan đến tỉ số phần trăm. -Yêu HS đọc đề . -Giải thích và hướng dẫn HS giải bài toán theo mẫu (Sgk). 2.Thực hành: Bài 1:-Hướng dẫn HS: +Tìm 75 % của 32 HS (là số HS 10 tuổi) +Tìm số HS 11 tuổi . -Gọi 1 HS lên bảng chữa bài Bài 2: Hướng dẫn : Tìm 0,5 của 5 000 000 đồng (là số tiền lãi sau 1 tháng) +Tính tổng số tiền gửi và tiền lãi . 3. Củng cố, dặn dò : Nhận xét tiết học.	-Trả bài. -HS đọc ví dụ. -HS ghi tóm tắt các bước thực hiện . -HS nêu quy tắc . -HS đọc đề -Theo dõi. -HS đọc đề toán -HS giải bài vào vở rồi sửa bài . Số HS 10 tuổi là : $32 \times 75 : 100 = 24 \text{ (HS)}$ Số HS 11 tuổi $32 - 24 = 8 \text{ (HS)}$ +Số tiền gửi tiết kiệm sau 1 tháng $5\,000\,000 : 100 \times 0,5 = 5\,025\,000 \text{ đồng}$ Tổng số tiền lãi và tiền gửi sau 1 tháng $5\,000\,000 + 25\,000 = 5\,025\,000 \text{ đồng}$

Kể chuyện:

KỂ CHUYỆN ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA

I / Mục tiêu:

Kể được một buổi sum họp đầm ấm trong gia đình theo gợi ý của sgk.

II / Đồ dùng dạy học: Bảng viết đề bài, tóm tắt nội dung gợi ý 1,2,3,4.

III / Các hoạt động dạy-học :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
A /kiểm tra bài cũ : B / Dạy bài mới : 1.Giới thiệu bài: 2.Hướng dẫn HS kể chuyện. a)Hướng dẫn HS hiểu yêu cầu của đề bài: -Gọi HS đọc đề bài và gợi ý. -Kiểm tra sự chuẩn bị của HS: Gọi một số HS giới thiệu câu chuyện sẽ kể. -Yêu cầu cả lớp đọc thầm gợi ý và chuẩn bị dàn ý KC. b)Thực hành kể chuyện và trao đổi về ý nghĩa kể chuyện: -Yêu cầu Hs kể chuyện theo cặp. -Tổ chức cho <i>HS giỏi, khá</i> thi kể chuyện trước lớp. -GV viết lên bảng tên những HS thi kể, tên câu chuyện của các em để cả lớp nhớ khi nhận xét, bình chọn. 3/ Củng cố, dặn dò: Nhận xét tiết học.	-Trả bài. -Lắng nghe. -Một HS đọc đề bài và gợi ý. -Một số HS giới thiệu câu chuyện sẽ kể. -HS đọc thầm gợi ý và chuẩn bị dàn ý KC. -HS kể chuyện theo cặp. -HS thi kể chuyện trước lớp. -Cả lớp bình chọn câu chuyện hay nhất, người kể chuyện hay nhất trong tiết học. -Lắng nghe.

Tập đọc:
THẦY CÚNG ĐI BỆNH VIỆN

I / Mục tiêu :

1. Biết đọc diễn cảm bài văn.
2. Hiểu ý nghĩa câu chuyện: phê phán cách chữa bệnh cúng bái, khuyên mọi người chữa bệnh, phải đi bệnh viện. (Trả lời được các câu hỏi trong SGK).

II / Đồ dùng dạy học : Tranh minh họa bài đọc trong sách GK.

II / Cách hoạt động dạy-học :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
A / Kiểm tra bài cũ : Kiểm tra bài “Thầy thuốc như mẹ hiền” B / Dạy bài mới: 1. Giới thiệu bài: Bài đọc “thầy cúng đi bệnh viện” kể một câu chuyện có thật ở Tây Bắc. Qua câu chuyện thầy cúng không chữa được bệnh cho chính mình, phải nhờ bệnh viện các em hiểu thêm một khía cạnh nữa của cuộc đấu tranh vì hạnh phúc của con người, đấu tranh chống lạc hậu, mê tín dị đoan. 2. Hướng dẫn HS luyện đọc và tìm hiểu bài: a) Luyện đọc: - Yêu cầu 1 HS khá (giỏi) đọc toàn bài. - Yêu cầu HS đọc tiếp nối từng đoạn của bài, chia truyện làm 4 phần: + Phần 1: Từ đầu → học nghề cúng bái. + Phần 2: Từ vậy mà → không thuyên giảm. + Phần 3: Từ thấy cha → vẫn không lui. + Phần 4: Các đoạn còn lại - Yêu cầu HS đọc thầm phần chú giải. - Yêu cầu HS đọc theo cặp. - GV đọc diễn cảm toàn bài. b) Tìm hiểu bài : - Cụ Ún làm nghề gì ? - Khi mắc bệnh cụ Ún tự chữa cho mình bằng cách nào ? Kết quả ra sao ? - Vì sao bị sỏi thận mà cụ Ún không chịu mổ, trốn bệnh viện về nhà ? - Nhờ đâu cụ Ún khỏi bệnh ? - Câu nói cuối bài giúp em hiểu cụ Ún đã thay	- HS đọc và trả lời câu hỏi trong bài - Lắng nghe. - HS đọc, cả lớp lắng nghe. - Từng tốp, mỗi tốp 4 HS đọc tiếp nối bài văn. - HS đọc thầm phần chú giải. - HS luyện đọc theo cặp. - HS lắng nghe. - Cụ Ún làm nghề thầy cúng. - Cụ chữa bệnh bằng cách cúng bái nhưng bệnh không thuyên giảm. - Vì cụ sợ mổ, lại không tin bác sĩ người Kinh bắt được con ma người Thái. - Nhờ bệnh viện mổ lấy sỏi thận cho cụ. - Cụ hiểu thầy cúng không

đôi cách nghĩ như thế nào ? c)Hướng dẫn HS đọc diễn cảm: -GV đọc mẫu hướng dẫn Hs đọc toàn bài. -Hướng dẫn HS đọc diễn cảm phần 4 của bài -Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm. -Nhận xét, đánh giá. <i>* HS khá, giỏi nêu ý nghĩa của bài.</i> 3)Củng cố, dặn dò: -Chốt lại nội dung chính của bài. -Nhận xét tiết học.	chữa.....con người.Chỉ có thầy thuốc mới làm được. -HS lắng nghe và theo dõi trong SGK. -HS luyện đọc theo cặp. -HS thi đọc diễn cảm. -HS nhắc lại và ghi bài vào vở. -Lắng nghe.
--	---

Toán:
LUYỆN TẬP

I / Mục tiêu :Giúp HS :

- Biết tìm tỉ số phần trăm của một số và vận dụng trong giải toán.
- Bài tập cần làm: Bài 1 (a, b); bài 2, 3.

II / Các hoạt động dạy-học :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
A/ Kiểm tra bài cũ: B / Dạy bài mới: Bài 1.Yêu HS tự làm các bài tập vào vở rồi chữa bài. Bài 2: -Hướng dẫn HS:Tính 35% của 120 kg. -Mời HS làm bài trên giấy dán bài lên bảng để sửa bài. -Nhận xét, chữa bài. Bài 3: -Hướng dẫn HS: +Muốn tính diện tích phần đất làm nhà ta phải biết gì ? +Làm thế nào để tính phần đất làm nhà khi đã biết mảnh đất hình chữ nhật? -Yêu HS làm bài vào vở. -Chấm một số bài rồi chữa bài. 3.Củng cố, dặn dò: Nhận xét tiết học.	-HS tự làm các bài tập vào vở. a)$320 \times 15 : 100 = 48$ (kg) b)$235 \times 24 : 100 = 56,4$(m²) -HS đọc đề . - <i>1HS giỏi nêu cách tìm tỉ số phần trăm của một số.</i> - HS làm bài -HS sửa bài . -HS đọc đề bài . -Phải tính diện tích mảnh đất hình chữ nhật -Tính 20% của diện tích đó . -HS làm bài vào vở . -Lắng nghe.

Lịch sử:

HẬU PHƯƠNG NHỮNG NĂM SAU CHIẾN DỊCH BIÊN GIỚI

I / Mục tiêu :

- Biết hậu phương được mở rộng và xây dựng vững mạnh.
- Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng đã đề ra những nhiệm vụ nhằm đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi.
- Nhân dân đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm để chuyển ra mặt trận.
- Giáo dục được đẩy mạnh nhằm đào tạo cán bộ phục vụ kháng chiến.
- Đại hội chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu được tổ chức vào tháng 5/1952 để đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước.

II / Đồ dùng dạy học: Các ảnh tư liệu trong SGK.

III / Các hoạt động dạy-học :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
A/ Kiểm tra bài cũ: B/ Dạy bài mới: Hoạt động 1: Làm việc cả lớp. -GV tóm lược tình hình địch sau thất bại trong chiến dịch biên giới: quân Pháp đề ra kế hoạch nhằm xoay chuyển tình thế bằng cách tăng cường đánh phá hậu phương của ta.... việc xây dựng hậu phương vững mạnh cũng là đẩy mạnh kháng chiến. -Nêu nhiệm vụ bài học. Hoạt động 2: Làm việc theo nhóm và cả lớp: -Chia lớp làm 3 nhóm, mỗi nhóm thảo luận một câu hỏi: +N1 : Tìm hiểu về đại hội đại biểu lần thứ 2 của Đảng: Đại hội diễn ra vào thời gian nào ? Đại hội đề ra nhiệm vụ gì cho cách mạng Việt Nam, điều kiện để hoàn thành nhiệm vụ ấy là gì ? +N2 ; Tìm hiểu về Đại hội chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc: Đại hội diễn ra trong bối cảnh nào ? việc tuyên dương những tập thể và cá nhân tiêu biểu trong Đại hội có tác dụng như thế nào đối với phong trào thi đua yêu nước phục vụ kháng chiến ? +N3 : Tinh thần thi đua KC của đồng bào ta được thể hiện qua các mặt: kinh tế, văn hoá,	-Trả bài. -Lắng nghe. -HS làm việc theo nhóm và trình bày. -Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng diễn ra vào tháng 2/1951. Đại hội chỉ rõ: Để đưa cuộc KC đến thắng lợi, phải phát triển tinh thần yêu nước, đẩy mạnh thi đua chia ruộng đất cho dân. -Ngày 1/5/1952, Đại hội chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc khai mạc, khẳng định những đóng góp to lớn, của các tập thể và cá nhân cho thắng lợi của cuộc KC. -KT: thi đua SX lương thực, thực phẩm phục vụ KC.

giáo dục như thế nào ? Bước tiến mới của hậu phương có tác dụng như thế nào đối với tiền tuyến ? Hoạt động 3: Làm việc cả lớp. -Kết luận về vai trò của hậu phương đối với cuộc KC chống thực dân Pháp: Làm tăng thêm sức mạnh cho cuộc kháng chiến. -Yêu cầu HS kể về một anh hùng được tuyên dương trong Đại hội chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc (5-1952) mà em biết và nêu cảm nghĩ về anh hùng đó. 3. Củng cố, dặn dò: Nhận xét tiết học.	-VH, GD: Thi đua học tập, nghiên cứu khoa học để phục vụ KC. -Bước tiến mới của hậu phương làm tăng thêm sức mạnh cho cuộc KC. <i>-HS khá, giỏi kể về 1 trong 7 anh hùng được bầu ra trong Đại hội và nêu cảm nghĩ.</i> -Lắng nghe.
---	---

Tập làm văn:

TẢ NGƯỜI (kiểm tra viết)

I/Mục tiêu :HS viết được một bài văn tả người hoàn chỉnh, thể hiện kết quả quan sát chân thực và có diễn đạt trôi chảy.

II / Các hoạt động dạy-học :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1/ Giới thiệu bài ; -Trong các tiết TLV tuần 12, các em đã học văn miêu tả người (cấu tạo, quan sát và chọn lọc chi tiết , luyện tập tả ngoại hình, tả hoạt động), trong tiết học hôm nay, các em sẽ thực hành viết một bài văn tả người hoàn chỉnh, thể hiện kết quả đã học. 2/ Hướng dẫn HS làm bài Ktra. -Gọi 1 HS đọc 4 đề KT trong SGK. -Nhắc HS: nội dung KT không xa lạ với các em vì đó là nội dung các em đã thực hành luyện tập. Cụ thể: Các em đã quan sát ngoại hình , hoặc hoạt động của các nhân vật rồi chuyển kết quả Qsát thành dàn ý chi tiết và từ dàn ý đó chuyển thành đoạn văn. Tiết KT này yêu cầu các em viết hoàn chỉnh cả bài văn. -Yêu cầu 1 số HS nói tên đề các em chọn. -Giải đáp những thắc mắc của HS (nếu có). 3/ HS làm bài KT :	-Lắng nghe. -1 HS đọc 4 đề trong bài KT trong SGK. -Lắng nghe. -Một số HS nói tên đề các em chọn . -Lắng nghe.

Luyện từ và câu:
TỔNG KẾT VỐN TỪ

I/ Mục tiêu :

- Biết kiểm tra vốn từ của mình theo các nhóm từ đồng nghĩa đã cho BT1.
- Đặt được câu theo yêu cầu của BT2, BT3.

II/ Đồ dùng dạy học:

- Bút dạ,giấy khổ lớn,4 tờ giấy khổ lớn ghi nội dung bài tập 1b.

III/ Các hoạt động dạy-học :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
A/Kiểm tra bài cũ: B/ Dạy bài mới: 1.Giới thiệu bài: 2.Hướng dẫn HS làm bài tập: Bài tập1: 1a)HS thảo luận theo nhóm đôi, phát giấy A4 cho 3 nhóm, yêu cầu 3 nhóm làm vào giấy. -Mời các nhóm trình bày kết quả. Mời 3 nhóm làm bài trên giấy dán bài lên bảng để chữa bài. -Chốt lại ý đúng. 1b/ Cho HS thảo luận nhóm (4 nhóm). Phát giấy ghi sẵn bài tập cho HS điền vào chỗ trống. -Mời các nhóm trình bày kết quả. Bài tập 2: -Gọi một HS giỏi đọc bài văn “Chữ nghĩa trong văn miêu tả”, cả lớp theo dõi trong SGK. -GV nhắc lại những nhận định quan trọng của Phạm Hồ: +Trong miêu tả người ta hay so sánh. Mời HS tìm hình ảnh so sánh trong đoạn 1. +So sánh thường kèm theo nhân hoá.Người ta có thể so sánh,nhân hoá để tả bên ngoài, để tả tâm trạng.Mời HS tìm hình ảnh so sánh,nhân hoá trong đoạn 2. +Trong quan sát để miêu tả, người ta phải tìm ra cái mới, cái riêng. Không có cái mới, cái riêng thì không có văn học. Phải có cái mới, cái riêng bắt đầu từ sự quan sát. Rồi sau đó mới đến cái mới, cái riêng trong tình cảm, trong tư tưởng. Mời HS nhắc lại ví dụ về 1 câu văn có cái mới, cái riêng. Bài tập 3: -Yêu cầu HS làm việc cá nhân,mỗi em chỉ cần đặt	-Lắng nghe. -Các nhóm làm bài và trình bày. -Các nhóm từ đồng nghĩa: +Đỏ-điều-son. +Trắng-bạch. +Xanh-biết-lục. +Hồng-đào -HS thảo luận theo nhóm, điền từ vào giấy ghi sẵn nội dung bài tập rồi trình bày. -HS nêu yêu cầu của bài tập. -Một HS giỏi đọc nội dung của bài văn. -HS tìm hình ảnh so sánh trong đoạn 1. +HS tìm hình ảnh so sánh, nhân hoá trong đoạn 2. +HS nhắc lại ví dụ về 1 câu văn có cái mới,cái riêng. -HS nêu yêu cầu của bài tập -HS đặt câu.

một câu theo trong những yêu cầu. -Mời 1 số HS đọc câu vừa đặt được. 3.Củng cố, dặn dò: Nhận xét tiết học.	-HS tiếp nối đọc các câu đã đặt.
--	---

Toán:
GIẢI TOÁN VỀ TỈ SỐ PHẦN TRĂM (tt)

I/Mục tiêu : Biết:

- Cách tìm một số khi biết một số phần trăm của nó.
- Vận dụng để giải một số bài toán dạng tìm một số khi biết giá trị một số phần trăm của nó. Bài tập cần làm: Bài 1, 2.

II/ Các hoạt động dạy-học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
A/Kiểm tra bài cũ : B/Dạy bài mới ; 1.Hướng dẫn HS giải toán về tỉ số phần trăm. a)Giới thiệu cách tính một số biết 52,5% của nó là 420. -Yêu cầu HS đọc đề toán, GV ghi tóm tắt lên bảng: 52,5% của số HS toàn trường là 420 HS 100% số HS toàn trường làHS ?. -Yêu cầu HS thực hiện cách tính : $420 : 52,5 \times 100 = 800$ HS Hoặc : $420 \times 100 : 52,5 = 800$ HS -Gọi 1 vài HS phát biểu quy tắc . b)Giới thiệu 1 bài toán liên quan đến tỉ số phần trăm . -Gọi 1 –2 HS đọc BT SGK . -Yêu cầu HS giải . -GV ghi bài giải lên bảng . 2) Thực hành: Bài 1: Cho HS làm rồi chữa bài . Bài 2: Cho HS làm bài vào vở. -Học sinh khá (giỏi) giải bài ở bảng lớp. -GV nhận xét chữa bài. 3.Củng cố, dặn dò: Nhận xét tiết học.	- HS đọc đề - HS thực hiện cách tính . - HS phát biểu quy tắc . - HS đọc đề rồi giải toán . Bài giải : Số HS trường Vạn Thịnh là: $552 \times 100 : 92 = 600 \text{ (HS)}$ Đáp số: 600 HS Bài giải: Tổng số sản phẩm là: $732 \times 100 : 91,5 = 800 \text{ (SP)}$ Đáp số : 800 SP -Lắng nghe.

Khoa học:
TƠ SỢI

I/ Mục tiêu :

- Nhận biết một số tính chất của tơ sợi.
- Nêu một số công dụng cách bảo quản các đồ dùng bằng tơ sợi
- Phân biệt tơ sợi tự nhiên và tơ sợi nhân tạo.

II/ Đồ dùng dạy học :

- Hình và thông tin trang 66/ SGK
- Một số loại tơ sợi tự nhiên và nhân tạo,bật lửa.
- Phiếu học tập.

III/ Các hoạt động dạy-học :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
A/ Kiểm tra bài cũ: B/Dạy bài mới : Mở bài : -GV gọi một số HS kể tên một số loại vải dùng để may chăn, màn, quần áo. -Giới thiệu: Các loại vải khác nhau được dệt từ các loại tơ sợi khác nhau. Bài học này sẽ giúp chúng ta có những hiểu biết về nguồn gốc,tính chất và công dụng của một số loại tơ sợi. Hoạt động 1 :Quan sát và thảo luận. *Mục tiêu: HS kể được tên một số loại tơ sợi. -Yêu cầu HS thảo luận nhóm, quan sát và trả lời các câu hỏi trang 66. -Mời đại diện nhóm trình bày kết quả:Mỗi nhóm trình bày câu trả lời của mình. -Hỏi: sợi bông, sợi đay, tơ tằm, sợi lanh và sợi gai, sợi nào có nguồn gốc từ thực vật, loại nào có nguồn gốc từ động vật ? Giải: Tơ sợi có nguồn gốc từ thực vật hoặc động vật được gọi là tơ sợi tự nhiên.Tơ sợi được làm ra từ chất dẻo như các loại sợi ni lông được gọi là tơ sợi nhân tạo. Hoạt động 2: Thực hành: *Mục tiêu: HS thực hành để phân biệt tơ sợi tự nhiên và tơ sợi nhân tạo. -Yêu cầu các nhóm thực hành theo chỉ dẫn ở mục thực hành trang 67/SGK. -Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả. Kết luận: +Tơ sợi tự nhiên: Khi cháy tạo thành tàn tro. +Tơ sợi nhân tạo :Khi cháy thì vón cục lại.	-HS kể tên một số loại vải dùng để may chăn, màn, quần áo . -Lắng nghe. -Thảo luận nhóm và trả lời. -Đáp án. H1 :Liên quan đến việc làm ra tơ sợi đay. H2 : Liên quan đến việc làm ra tơ sợi bông H3: Liên quan đến việc làm ra tơ tằm -Nhóm trưởng điều khiển nhóm mình làm thực hành theo chỉ dẫn. -Các nhóm trình bày kết quả.

Hoạt động 3: Làm việc với phiếu học tập. *Mục tiêu :HS nêu được đặc điểm nổi bật của sản phẩm làm ra từ một số loại tơ sợi. -GV phát phiếu học tập cho HS, yêu cầu HS đọc kĩ các thông tin trang 67 và điền các đặc điểm của các loại tơ sợi vào phiếu. -Gọi một số HS chữa bài tập. C/ củng cố, dặn dò : Nhận xét tiết học.	-HS đọc thông tin trang 67 và điền đặc điểm các loại tơ sợi vào phiếu học tập.. -Lắng nghe.
--	---

Phiếu học tập (đáp án)

Loại tơ sợi	Đặc điểm chính
1.Tơ sợi tự nhiên -Sợi bông -Tơ tằm	-Vải sợi bông có thể rất mỏng, nhẹ hoặc cũng có thể dày. Quần áo may bằng vải sợi bông thoáng mát về mùa hè và ấm về mùa đông. -Vải lụa tơ tằm thuộc hàng cao cấp, óng ả, nhẹ, giữ ấm khi trời lạnh và mát khi trời nóng.
2.Tơ sợi nhân tạo: Sợi ni lông .	-Vải ni lông khô nhanh, không thấm nước, dai, bền và không nhàu

ÔN TẬP LÀM BIÊN BẢN MỘT VỤ VIỆC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
A/ KTBC : B/ Dạy bài mới : 1 / Giới thiệu bài : 2 / Hướng dẫn HS luyện tập Bài 1 : -Gọi 1 HS giỏi đọc toàn bộ nội dung BT , cả lớp theo dõi SGK . -Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi , TLCH . -Mời các nhóm trình bày kết quả. -Chốt lại ý đúng. Bài tập 2: Gọi HS đọc Yêu cầu đề bài tập . -Gọi 1 HS đọc phần gợi ý SGK -Yêu cầu HS làm vào vở. Phát giấy khổ to cho 2 HS để các em làm vào giấy . -Mời 1 số HS đọc biên bản đã viết -Mời 2 HS làm bài trên giấy, dán bài lên bảng . -Nhận xét, đánh giá . 3 / Củng cố, dặn dò: Nhận xét tiết học.	-Lắng nghe. -HS nêu Yêu cầu BT -HS thảo luận để TLCH của BT *Gợi ý : + Giống nhau : Ghi lại diễn biến để làm bằng chứng . Phần mở đầu : Có quốc hiệu , tiêu ngữ , tên biên bản . Phần chính : thời gian , địa điểm , thành phần có mặt. Phần kết : ghi tên chữ kí của người có trách nhiệm. + Khác nhau :Nội dung của biên bản cuộc họp có báo cáo, phát biểu Nội dung của biên bản “ Meo Vần ăn hôi lộ của nhà chuột ”, có lời khai của những người có mặt -HS nêu Yêu cầu BT . -1 HS đọc phần gợi ý SGK. -HS làm bài vào vở . -2 HS làm vào giấy khổ to . -HS đọc biên bản đã viết -2 HS làm bài trên giấy dán bài lên bảng để sửa bài. -Lắng nghe.

Toán:
LUYỆN TẬP

I / Mục tiêu :

- Biết làm 3 dạng bài toán cơ bản về tỉ số phần trăm :
- Tính tỉ số phần trăm của hai số.
- Tìm một số phần trăm của một số.
- Tìm một số khi biết giá trị một số phần trăm của số đó.
- Bài tập cần làm: bài 1 (b), bài 2 (b), bài 3 (a).

II/ Các hoạt động dạy-học :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
A/ Kiểm tra bài cũ: B/ Dạy bài mới: Luyện tập. Bài 1b: Cho hs đọc đề. -Cho HS làm bài rồi chữa bài. Bài 2b: Cho HS đọc đề. -Cho HS làm bài rồi chữa bài. Bài 3a: Cho HS đọc đề. -Cho HS làm bài rồi chữa bài. C.Củng cố,dặn dò: Nhận xét tiết học.	-HS đọc đề. -HS làm bài. b)Tỉ số phần trăm số SP của anh Ba và số SP của tổ là : $126 : 1200 = 0,105$ $0,105 = 10,5\%$ $\text{Đáp số : } 10,5\%$ -HS đọc đề. -HS làm bài. b) Số tiền lãi là : $6\,000\,000 : 100 \times 15 = 900\,000 \text{ (đồng)}$ $\text{Đáp số : } 900\,000 \text{ đồng}$ -HS đọc đề. -HS làm bài. a) $72 \times 100 : 30 = 240$ (hoặc $72 : 30 \times 100 = 240$) -Lắng nghe.

Địa lý:
ÔN TẬP

I/Mục tiêu: Học xong bài, HS :

- Biết hệ thống hoá các kiến thức đã học về dân cư, các ngành kinh tế nước ta ở mức độ đơn giản.
- Chỉ trên bản đồ 1 số thành phố, trung tâm công nghiệp, cảng biển lớn của đất nước.
- Biết hệ thống hoá các kiến thức đã học về địa lí tự nhiên Việt Nam ở mức độ đơn giản; đặc điểm chính của các yếu tố tự nhiên như địa hình, khí hậu, sông ngòi, đất, rừng.
- Nêu tên và chỉ được vị trí một số dãy núi, đồng bằng, sông lớn, các đảo, quần đảo, của nước ta trên bản đồ.

II/ DDDH:

-Bản đồ Việt Nam.

III/ Các hoạt động dạy – học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
A/ KTBC: B/ Dạy bài mới: Ôn tập Hoạt động 1: Làm việc theo nhóm, mỗi nhóm làm 1 bài tập, trình bày vào giấy khổ lớn. N1: Câu 1 N2: Câu 2 N3: Câu 3 -Mời các nhóm trình bày kết quả để cả lớp nhận xét và hoàn thiện kiến thức. -Mời 1 số HS lên chỉ trên bản đồ Việt Nam đường sắt Bắc-Nam, quốc lộ 1 A. Hoạt động 2: Làm việc cả lớp -Tổ chức cho HS chơi trò chơi: Đối đáp về các kiến thức các em đã học từ đầu năm đến nay. 5 Củng cố, dặn dò: Nhận xét tiết học.	-Các nhóm làm việc rồi trình bày kết quả. -N1: Nước ta có 54 dân tộc, dân tộc Việt (Kinh) có số dân đông nhất, sống tập trung ở các đồng bằng và ven biển, các dân tộc ít người sống chủ yếu ở miền núi. N2: Câu a : Sai; Câu b: đúng; Câu c: Đúng; Câu d: Đúng; Câu e: sai, Câu g: đúng N3: Các thành phố vừa là trung tâm CN lớn vừa là nơi có hoạt động thương mại phát triển nhất ở nước ta là: TP HCM, Hà Nội. Những TP có cảng biển lớn là: Hải Phòng, Đà Nẵng, TP HCM. -HS chỉ trên bản đồ. -HS chơi. -Lắng nghe.